

Số: 208 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp
thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVII về thực hiện chính sách
hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo
Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII tại Thông báo số 281/TB-HĐND ngày 19/7/2019 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã nghiêm túc tiếp thu và chỉ đạo Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chỉ đạo của HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh, kết quả báo cáo như sau:

1. Khái quát về tình hình thực hiện chính sách

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 về việc phê duyệt “Đề án hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ”, theo đó, tổng số hộ đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở là 18.847 hộ (gồm 8.466 hộ xây mới và 10.381 hộ sửa chữa) với tổng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ là 539,36 tỷ đồng. Giai đoạn 1 của Đề án thực hiện trong năm 2013 đã hoàn thành việc hỗ trợ cho 1.232 hộ (100%) với tổng kinh phí hỗ trợ là 41.720 triệu đồng. Đối với các hộ còn lại (giai đoạn 2), Bộ Xây dựng có văn bản đề nghị tất cả các tỉnh thành trong cả nước tạm dừng thực hiện để tiến hành rà soát lại.

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã khẩn trương chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức rà soát, báo cáo cụ thể số hộ gia đình thuộc đối tượng được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh đã tổng hợp, trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra Danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở và được thống nhất tại Công văn số 2047/LĐTĐ-BH-NCC ngày 25/5/2017.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2); trong đó, tỉnh Thanh Hoá có 25.157 hộ gia đình người

có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở với nguồn vốn ngân sách Trung ương là 700.359 triệu đồng. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/9/2017 về thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng giai đoạn 2 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số hộ là 25.157 hộ (gồm 11.704 hộ xây mới và 13.453 hộ sửa chữa), thời gian thực hiện là 02 năm (năm 2017 và năm 2018).

Căn cứ nguồn vốn được Trung ương giao, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 giao kế hoạch chi tiết vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở từ nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2018 tỉnh Thanh Hóa với tổng số tiền là 737.220 triệu đồng (ngân sách Trung ương 700.359 triệu đồng, ngân sách tỉnh 36.861 triệu đồng).

Ngày 13/9/2018, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị Trực tuyến với 27 huyện, thị xã, thành phố đánh giá tình hình thực hiện và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chính sách. UBND tỉnh ban hành Thông báo số 167/TB-UBND ngày 24/9/2018 đã giải quyết kịp thời hầu hết những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tại các địa phương; đồng thời yêu cầu hệ thống chính trị của các huyện, thị xã, thành phố tham gia chỉ đạo thực hiện Chính sách nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.

Thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII tại Thông báo số 281/TB-HĐND ngày 19/7/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo, yêu cầu Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo thực hiện chính sách trên địa bàn với mục tiêu phải hoàn thành toàn bộ việc hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng, sửa chữa nhà ở trong năm 2019.

2. Về kết quả thực hiện

a) Kết quả rà soát số hộ thuộc diện được hỗ trợ

- Tổng số hộ gia đình thuộc giai đoạn 2 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/9/2017 và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra: 25.157 hộ (xây mới 11.704 hộ, sửa chữa 13.453 hộ).

- Sau khi rà soát lại theo các quy định của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 27/6/2019 của Chính phủ (tính đến ngày 05/12/2019), tổng số hộ gia đình người có công với cách mạng đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở là 20.895 hộ (xây mới 10.119 hộ, sửa chữa 10.776 hộ); trong đó:

+ Số hộ đủ điều kiện được giải ngân vốn Trung ương: 20.697 hộ (xây mới 10.020 hộ, sửa chữa 10.667 hộ), tương ứng số tiền 616.180 triệu đồng (vốn Trung ương 95% tương ứng 585.371 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 5% tương ứng 30.809 triệu đồng);

+ Số hộ sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác

theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ¹: 198 hộ (xây mới là 99 hộ, sửa chữa là 99 hộ), tương ứng số tiền 5.940 triệu đồng.

- Số hộ bị loại khỏi đề án là 4.262 hộ, gồm: Hộ đã tự ứng trước kinh phí để xây dựng nhưng đã chuyển đi nơi khác 19 hộ; hộ đã xây dựng xong hoặc đang trong quá trình xây dựng mà đã bán nhà ở này cho người khác 02 hộ; hộ đã được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để xây dựng, sửa chữa nhà ở đến nay không bị hư hỏng 589 hộ; hộ đưa ra khỏi đề án do không đúng đối tượng, không tham gia chính sách... 3.652 hộ.

- Số hộ chuyển diện hỗ trợ từ xây mới sang sửa chữa là 418 hộ;

- Số hộ chuyển diện hỗ trợ từ sửa chữa sang xây mới là 758 hộ.

b) Kết quả thực hiện (đến ngày 05/12/2019)

- Số hộ đã hoàn thành xây dựng nhà ở: 20.405 hộ/20.895 hộ, đạt 97,65%.

- Số hộ đang xây dựng nhà ở: 369 hộ (1,77%).

- Số hộ chưa làm: 121 hộ, bằng 0,58% (trong đó: một số hộ thuộc Điểm c Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 63 quy định phải sử dụng ngân sách địa phương, một số hộ khó khăn trong việc huy động thêm vốn để làm nhà, một số hộ còn chờ xem ngày làm nhà...).

+ Tỷ lệ giải ngân vốn hỗ trợ: 594.700 triệu đồng/tổng vốn đủ điều kiện được giải ngân sau khi rà soát 616.180 triệu đồng, đạt 96,51%.

+ Vốn ngân sách Trung ương đã cấp còn dư phải hoàn trả khoảng: 114.988 triệu đồng.

(Chi tiết kết quả thực hiện có Phụ lục kèm theo).

c) Về kết quả rà soát số hộ phát sinh thêm ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra

Tổng số hộ phát sinh 6.569 hộ, tương ứng số tiền cần có để hỗ trợ theo quy định là 196.440 triệu đồng. Hiện nay, UBND cấp huyện đang xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Kết quả đạt được

Thực hiện Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều cố gắng, tích cực, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc để hoàn thành việc hỗ trợ người

⁽¹⁾“c) Đối với trường hợp thuộc diện được hỗ trợ mà cả người có công và vợ (chồng) của người đó đều đã chết, hiện nay con của họ đang sinh sống tại nhà ở đó thì các địa phương rà soát cụ thể từng trường hợp, nếu con của họ thực sự có khó khăn về nhà ở thì Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn khác để thực hiện hỗ trợ; đồng thời báo cáo kết quả hỗ trợ về Bộ Xây dựng”.

có công với cách mạng xây dựng, sửa chữa nhà ở trong năm 2019. Dự kiến đến 31/12/2019 sẽ hoàn thành hỗ trợ 100% số hộ thuộc danh sách đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra và đảm bảo các điều kiện theo quy định.

b) Khó khăn, vướng mắc

- Sau khi rà soát, số hộ thuộc diện được hỗ trợ mà cả người có công và cả vợ/chồng của người đó đều đã chết, hiện nay con của họ đang sống tại nhà ở đó có khó khăn về nhà ở là 198 hộ (tương ứng số tiền hỗ trợ 5.940 triệu đồng) và số hộ phát sinh ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra là 6.569 hộ (tương ứng số tiền hỗ trợ 196.440 triệu đồng). Theo quy định của Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ và Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại Thông báo số 281/TB-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các địa phương phải bố trí từ nguồn ngân sách năm 2019 cấp huyện và vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể,... để hoàn thành hỗ trợ trong năm 2019. Tuy nhiên, ngân sách cấp huyện hiện chưa tự cân đối thu chi nên việc dành nguồn ngân sách để hỗ trợ là rất khó khăn.

- Về thời gian hoàn thành chính sách: Theo Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 9 Khóa XVII tại Thông báo số 281/TB-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thời gian thực hiện chính sách đến ngày 31/12/2019; tuy nhiên, do số hộ phát sinh ngoài số liệu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra lớn và chưa cân đối được nguồn vốn ngân sách huyện năm 2019 nên chưa hoàn thành hỗ trợ trong năm 2019.

4. Kiến nghị và giải pháp thực hiện

Đối với những khó khăn, vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh tiếp tục đấu nối với các bộ, ngành Trung ương đề xuất được sử dụng kinh phí còn dư đã cấp cho tỉnh; đồng thời, chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí phân còn thiếu từ ngân sách cấp huyện để thực hiện hỗ trợ cho các hộ trên theo Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại Thông báo số 281/TB-HĐND ngày 19/7/2019. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh cho phép các huyện tiếp tục thực hiện hỗ trợ đối với các hộ phát sinh nêu trên trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: XD, LĐTĐ, Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M2.3)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

BẢNG TỔNG HỢP

Số liệu thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2 (Kèm theo Báo cáo số: 208 /BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị (Thành phố, huyện, thị)	Số liệu theo danh sách đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra		Trong đó							Số hộ thuộc danh sách đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra sau khi rà soát đủ điều kiện để được hỗ trợ			Kết quả thực hiện					Số liệu phát sinh	
		Tổng hộ	Tổng tiền	Số hộ theo điểm c khoản 3 Điều 1 NQ63		Số hộ theo NQ46					Hộ đưa ra khỏi để án do: không đúng đối tượng, không tham gia chính sách, ...	Hộ còn lại đủ điều kiện được hỗ trợ giải ngân bằng ngân sách Trung ương		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Đã giải ngân	Tỷ lệ hoàn thành	Tỷ lệ giải ngân	Tổng hộ	Tổng tiền
				Tổng hộ	Trong đó con là thân nhân liệt sỹ	Hộ ưu tiên ứng trước kinh phí để xây dựng nhưng đã chuyển	Hộ đã xây dựng xong hoặc đang trong quá trình xây dựng mà đã bán nhà ở này cho người khác	Hộ đã được các tổ chức, các nhân hỗ trợ để xây dựng, sửa chữa nhà ở		Tổng hộ	Tổng tiền	Tổng hộ	Tổng tiền							
								Tổng hộ	Tổng hộ											
A	B	(1) = (2)+(3)	(4) = (2)*40+(3)*20	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(1)-(5)+(6)-(7)-(8)-(9)+(10)-(11)	(13)	(14)=(12)+(5)-(6)	(15)	(16)	(17)	(18)=(15)/(14)%	(19)=(17)/(13)%	(20)	(21)
1	TP. Thanh Hóa	516	15.320	0	0	0	0	19	0	151	346	10.080	346	346	0	10.080,00	100,00	100,00	18	540
2	Bỉm Sơn	178	4.560	4	4	0	0	8	0	34	136	3.660	136	136	0	3.660,00	100,00	100,00	54	1.420
3	TP. Sơn Sơn	452	13.060	0	0	0	0	22	0	26	404	11.620	404	365	39	10.360,00	90,35	89,16	401	10.720
4	Triệu Sơn	3.201	92.200	45	2	3	0	30	0	95	3.030	87.080	3.073	3040	0	81.460,00	98,93	93,55	280	8.460
5	Đông Sơn	507	15.280	4	1	7	0	11	0	62	424	14.280	427	424	0	14.280,00	99,30	100,00	313	10.120
6	Hà Trung	1.184	37.980	24	1	0	0	41	6	37	1.088	34.680	1.111	1064	47	33.860,00	95,77	97,64	337	11.560
7	Hậu Lộc	959	28.340	0	0	0	0	0	0	144	815	24.020	815	815	0	24.020,00	100,00	100,00	225	6.980
8	Hoàng Hóa	735	23.720	65	0	6	0	44	0	109	511	18.120	576	471	105	14.540,00	81,77	80,24	426	14.580
9	Ngã Sơn	2.060	61.640	0	1	2	0	63	0	543	1.453	46.440	1.452	1383	0	42.040,00	95,25	90,53	27	1.080
10	Tĩnh Gia	1.317	34.040	0	0	0	0	105	0	419	793	19.940	793	793	0	19.940,00	100,00	100,00	228	5.860
11	Vũnh Lộc	340	10.420	0	0	0	0	13	0	38	289	8.960	289	289	0	8.960,00	100,00	100,00	626	18.660
12	Yên Định	1.100	34.720	0	0	1	0	1	0	0	1.098	33.440	1.098	945	153	28.720,00	86,07	85,89	732	23.600
13	Nông Cống	1.748	51.520	5	0	0	0	24	0	298	1.421	40.780	1.426	1426	0	40.780,00	100,00	100,00	296	7.540
14	Thị trấn Hòa	1.971	67.700	0	0	0	0	0	0	214	1.757	60.200	1.757	1757	0	60.200,00	100,00	100,00	266	9.480
15	Quảng Xương	987	28.160	2	2	0	0	60	0	146	781	22.780	781	781	0	22.780,00	100,00	100,00	151	4.500
16	Thị xã Tĩnh	1.686	47.260	29	8	0	0	42	0	295	1.328	40.320	1.349	1349	0	40.320,00	100,00	100,00	159	4.920
17	Bút	1.437	39.200	0	0	0	0	50	0	378	1.009	29.520	1.009	1009	0	29.520,00	100,00	100,00	360	9.160
18	Cẩm Thủy	1.109	30.440	1	1	0	0	15	0	176	918	24.420	918	918	0	24.420,00	100,00	100,00	399	11.420
19	Lạng Chánh	598	15.880	0	0	0	0	2	0	32	564	14.840	564	564	0	14.840,00	100,00	100,00	213	5.240
20	Ngọc Lạc	360	10.560	2	0	0	0	13	0	41	304	9.420	306	306	0	9.420,00	100,00	100,00	179	5.020
21	Quan Hóa	160	4.340	1	0	0	0	12	0	8	139	3.800	140	140	0	3.800,00	100,00	100,00	63	1.700
22	Thường Xuân	451	12.880	0	0	0	0	0	0	130	321	9.180	321	321	0	9.180,00	100,00	100,00	104	2.920
23	Thạch Thành	1.574	45.120	30	10	0	0	15	0	227	1.312	36.640	1.332	1307	25	35.560,00	98,12	97,05	646	18.980
24	Như Xuân	179	4.380	0	0	0	0	0	0	29	150	3.460	150	150	0	3.460,00	100,00	100,00	36	1.040
25	Như Thanh	348	8.500	16	0	0	0	12	6	20	306	8.500	322	306	0	8.500,00	95,03	100,00	30	940
26	Quan Sơn																		37	920
	Tổng cộng	25.157	737.220	228	30	19	2	601	12	3.652	20.697	616.180	20.895	20.405	369	594.700	97,65	96,51	6.569	196.440